

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Đình T, sinh ngày 23/4/1995; Căn cước công dân số: 052095004133, ngày cấp: 16/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Tổ 52, khu phố 50, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Chị Trần Bảo U, sinh ngày 16/7/1995; Căn cước công dân số: 056195010309, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Tổ 52, khu phố 50, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Đình T và chị Trần Bảo U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh T và chị U có một con chung tên là Võ Trần Bảo T, sinh ngày 28-02-2016, hiện sức khỏe cháu T vẫn bình thường và đang sống cùng anh T. Anh chị thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

- Về nuôi con: Giao con chung tên là Võ Trần Bảo T cho anh Võ Đình T được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị U không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được cả n trở .

* Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị U thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Về án phí sơ thẩm: Anh T tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0000574 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, anh Thắng được hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực I – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai;
(ĐKKH số: 81/20.8.2015 của UBND P. Lê Hồng Phong,
TP Quy Nhơn, T. Bình Định cũ);
- Các đương sự;
- Lưu VT, VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Kim Anh